TAND THỊ XÃ THÁI HOÀ **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **01**/2021/HNGĐ-ST Ngày: 09/3/2021 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Ngô Sỹ Lượng

2.Bà Nguyễn Thị Thương

Thư ký phiên toà: *Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2021,giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm: 1993 (có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Thành Đ, sinh năm: 1996 (có mặt)

Đều trú tại: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/9/2020 và các bản khai cũng như phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thành Đ kết hôn với nhau vào ngày 27/10/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau chỉ hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ

không tu chí làm ăn, ham chơi lô đề, cá cược bóng đá dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến vợ con, thường tụ tập rượu chè, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, mặc dù chị A đã cho anh Đ nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh Đ không thay đổi mà vẫn chứng nào tật ấy,nên chị A về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 07 năm 2020 cho đến nay. Hiện tại chị A không còn tình cảm với anh Đ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị A có một con chung là Lê Khả H, sinh ngày 03/5/2018, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hvì cháu còn nhỏ và kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu H do chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng thời chị A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng thi hành kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như chị A đã trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn về mặt tình cảm, anh Đ có thời gian không quan tâm đến chị A, thường xuyên rượu bia nhưng hiện tại anh Đ đã biết sai và hứa sẽ thay đổi. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị A, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên nếu được nuôi con chung thì anh Đ đồng ý ly hôn với chị A.

Về việc nuôi con chung: Vợ chồng anh Đ có một con chung, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị A đã trình bày. Nếu phải ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Khả H, sinh ngày 03/5/2018. Anh Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Còn nếu chị A nuôi con thì anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị A như yêu cầu của chị A.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 - BLTTDS; Các điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.Nghịquyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà ánxử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A cho chị A được ly hôn anh Đ.

Về con cái: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay cả chị A và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên con chung của hai người là cháu Lê Khả H sinh ngày 03 tháng 5 năm 2018 hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần phải giao cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H và buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 1.500.000 đồng thi hành kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành. Không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh Đ.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy A và anh Lê Thành Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Thấy rằng hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy A với anh Lê Thành Đ là tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An vào ngày 27 tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc chưa đầy 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con mà thường xuyên uống rượu và sa vào tệ nạn cờ bạc như lô đề, cá cược bóng đá, chị A khuyên nhủ nhiều lần không được. Càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa và hai người đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ như nguyện vọng của anh Đ nhưng chị A không đồng ý và mong muốn được ly hôn. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhân yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[2] Về việc nuôi con: Chị A và anh Đ đều trình bày vợ chồng có một con chung là Lê Khả H , sinh ngày 03/5/2018, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả anh Đ và chị A đều có nguyện vọng nuôi con và nếu được nuôi con thì chị A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng thi hành kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành, còn anh Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng tiền nuôi con. Thấy rằng con chung của hai người là cháu Lê Khả H sinh ngày 03 tháng 5 năm 2018 hiện đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ và thời gian chị A và anh Đ sống ly thân thì chị A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, thu nhập hàng tháng của chị A ổn định. Đồng thời theo quy định tại khoản 3 điều 81- Luật hôn nhân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi thì cần phải giao cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh Đ .

Đối với việc chị A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng. Quá trình điều tra đã thu thập được tài liệu xác định được lương tháng của anh Đ là 15.000.000 đồng/tháng và ổn định. Như vậy anh Đ có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con và theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, cần buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 1.500.000 đồng thi hành kể từ tháng 4 năm 2021 là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Thúy A và Lê Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Cần buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 - BLTTDS; Các Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- ***Về tình cảm***:Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy A , cho chị Trần Thị Thúy A được ly hôn anh Lê Thành Đ.

- ***Về con cái***: Giao cho Chị Trần Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Lê Khả H sinh ngày 03 tháng 5 năm 2018. Buộc anh Lê

Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 1.500.000 đồng thi hành kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành.

Anh Lê Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468- BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

- ***Về án phí:*** Áp dụng khoản 4 Điều 147 - BLTTDS và điểm a khoản 5 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án. Buộc chị Trần Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp đủtheo biên lai số 0001189 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa. Anh Lê thành Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sơn